TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN L** TỈNH QUẢNG NAM *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc** ———————————

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Thị Kim Chung
- Ông Lê Văn Cương
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLSTHS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy P,** sinh ngày 05 tháng 06 năm 2003 tại huyện L, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1968) và bà Trà Thị S (sinh năm 1968) hiện làm nông tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", *có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại*:* **Bà Trần Thị L,** sinh năm 1967; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam, *có mặt;*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Hà Xuyên, sinh năm 1988; chỗ ở hiện nay: 120 Thanh Lương 16, Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt;*

- Người chứng kiến: Ông **Đỗ Thanh Sơn**, địa chỉ: thôn Đại An, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 Pt ngày 07/10/2022, sau khi đi chơi về, Nguyễn Duy P nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của bà Trần Thị L *(ở kế bên nhà P)* để chơi game. Lúc này, P nhìn thấy nhà bà L còn sáng điện ngoài hiên trước nên đi bộ sang nhà bà L, nhìn vào cửa chính thì thấy bà L nằm ngủ trên nệm ở phòng khách, để chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng ở bên cạnh phía trên đầu. P kiểm tra cửa chính thấy đã chốt khoá bên trong

nên đi ra phía sau nhà dưới thì thấy cửa hông đóng nhưng không khoá. P mở cửa vào nhà và đi lên phòng khách. Quan sát thấy bà L đã ngủ, P lấy chiếc điện thoại Iphone 8 bỏ vào túi quần, đi ra bằng lối vào rồi đóng cửa lại như lúc ban đầu. P đi về nhà, lấy điện thoại ra kiểm tra thì biết điện thoại cài mật khẩu gồm 04 chữ số. Do không biết mật khẩu nên P nhập thử mật khẩu đến lần thứ 5, P bấm mật khẩu là "0000" thì điện thoại mở khoá. P mở điện thoại, xoá hết ảnh và các app điện thoại (facebook, messenger), đăng xuất tài khoản iCloud của bà L và nhập tài khoản iCloud của P, xoá vị trí định vị, cài đặt lại mật khẩu điện thoại là "050603" và tắt nguồn điện thoại để tránh bị phát hiện. P cất điện thoại dưới nệm phòng ngủ của mình rồi đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 Pt ngày 07/10/2022, P lấy điện thoại dưới nệm đem cất giấu trên trần cách nhiệt phòng ngủ của mình. Đến khoảng 09 giờ 00 Pt cùng ngày, Công an xã Đ đến nhà mời P về trụ sở làm việc. Tại Công an xã Đ, P thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp tài sản đã trộm cắp là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng, số máy: MQ922LL/A, số sêri: ED9V5FJJCM4 (đã qua sử dụng) nêu trên. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã trao trả lại chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu Trần Thị L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng, số máy: MQ922LL/A, số sêri: ED9V5FJJCM4 (đã qua sử dụng) có giá trị là 4.000.000 (*Bốn triệu)* đồng.

Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo Nguyễn Duy P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo P từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị hại Trần Thị L khai về các tình tiết, diễn biến vụ trộm cắp như lời khai của bị cáo. Nay bà L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt bà L yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo cho đến mức thấp nhất và không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng

xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết quả định giá tài sản, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Vào khoảng 00 giờ 30 Pt ngày 07/10/2022, Nguyễn Duy P lén lút vào nhà bà Trần Thị L *(tại thôn A, xã Đ, huyện L)* trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64Gb màu vàng trị giá 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng của bà L đem về cất giấu tại nhà mình để sử dụng.

Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra thì thấy*:

Bị cáo Nguyễn Duy P là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có hiểu biết pháp luật nhưng chỉ vì muốn có phương tiện chơi game, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bà L và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện L. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại Trần Thị L xin bãi nại về phần dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

[2.5] Bị cáo P không có việc làm và thu nhập, hiện nay sống phụ thuộc cha mẹ nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Trần Thị L khai đã nhận lại đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[4] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng, số máy: MQ922LL/A, số sêri: ED9V5FJJCM4 (đã qua sử dụng) là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố***:* Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo P.

Giao cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Duy P trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Duy P.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đại Lộc
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ